

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 372/AEON/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm.

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM.**

Địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam.

Điện thoại: (028) 6288 7711

Fax:

E-mail: qc@aeon.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0311241512

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Nơi cấp:

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm.

1. Tên sản phẩm: **BÁNH NƯỚNG NHÂN CAO CẤP TRÂN CHÂU PHÔ MAI**

2. Thành phần: Nhân cao cấp trân châu (51,3%), bột mì, nước đường bánh nướng (13,2%), phô mai kem (6,4%), dầu thực vật, dầu mè, trứng, nước tương, phụ gia thực phẩm: bột baking soda (chất tạo xốp (INS500(ii))).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 15 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: 150 g/gói, hoặc quy cách đóng gói khác tùy theo nhu cầu thị trường và được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đặt trong hộp nhựa PET, có gói hút oxy và bao gói bằng túi nhựa PP; hoặc sử dụng chất liệu bao bì khác bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: Công ty TNHH AEON Việt Nam.

Địa chỉ cơ sở sản xuất:

- Sản xuất tại các chi nhánh, địa điểm sau:
 - Trung tâm mua sắm AEON - Tân Phú Celadon, địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương, địa chỉ: Số 01, đường Đại Lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Long Biên, địa chỉ: Số 27, đường Cổ Linh, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 01, đường số 17A, khu phố 27, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Hà Đông, địa chỉ: Trung tâm thương mại Aeonmall Hà Đông, Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng, địa chỉ: Số 10 đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
 - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Thành phố Mới Bình Dương, địa chỉ: Tầng 1, Trung tâm mua sắm SORA gardens SC, lô C19, Đại Lộ Hùng Vương, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh AEON Nguyễn Văn Linh, địa chỉ: BF-01, Tầng hầm 1, 101 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh AEON Tạ Quang Bửu, địa chỉ: Lô L1 - 09 tại Tầng 1 và Lô L2 - 11, 12A, 12B tại tầng 2, 547 - 549 Tạ Quang Bửu, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: Số 08 Võ Nguyên Giáp, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Việt Nam.
 - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Xuân Thủy, địa chỉ: Tầng 1, 2, 3, Số 122 - 124 đường Xuân Thủy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Long An, địa chỉ: Số 84 tuyến tránh quốc lộ 1, KP Bình Cư 3, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
 - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Văn Giang, địa chỉ: Lô L1-01-05, Tầng 1 và Lô L2-42-43, Tầng 2, Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Ocean City, Khu đô thị sinh thái Dream City, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
 - Trung tâm mua sắm AEON - Tân Phú Celadon (PC), địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng, địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Trung Tâm Cao Ốc Phúc Hợp Nguyễn Kim, số 46 đường Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Sản xuất tại cơ sở sản xuất thuê:
 Công ty TNHH Thực phẩm Tổng hợp Kowa (Việt Nam), địa chỉ: Lô số D - 2, Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Xuyên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhân dự thảo đính kèm)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Theo TCVN 12940:2020 Bánh nướng cho các chỉ tiêu vi sinh và kim loại nặng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



NGUYỄN THỊ DUY XUÂN

17
TY
1
NAM
CHÍ M



MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ THẢO

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại (*):

BÁNH NƯỚNG NHÂN CAO CẤP TRÂN CHÂU PHÔ MAI

Thành phần: Nhân cao cấp trân châu (51,3%), bột mì, nước đường bánh nướng (13,2%), phô mai kem (6,4%), dầu thực vật, dầu mè, trứng, nước tương, phụ gia thực phẩm: bột baking soda (chất tạo xốp (INS500(ii))).

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g: Năng lượng: 430 kcal; Chất đạm: 8,7 g; Carbohydrat: 51,8 g; Chất béo: 20,6 g; Natri: 161 mg; Đường tổng số: 19,7 g.

Hàm lượng dinh dưỡng không thấp hơn 70% giá trị ghi trên nhãn.

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp sau khi mở bao bì.

Lưu ý: Bên trong có gói hút oxy không ăn được.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nhiệt độ thường.

Khối lượng tịnh: g

NSX:

HSD: 15 ngày kể từ ngày sản xuất.



(*) Mục "Sản xuất tại" trên nhãn sẽ ghi rõ tên và địa chỉ của cơ sở trực tiếp sản xuất sản phẩm, tương ứng với danh sách đã liệt kê tại Phần II mục 5.





CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG VÀ DỊCH VỤ CHẤT LƯỢNG
REFERENCE TESTING & AGRIFOOD QUALITY SERVICES CENTER (RETAQ)

Địa chỉ: Km số 0 cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, TT Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
Điện thoại: 024.32115275 Email: retaq@mard.gov.vn Website: www.kiemnghiemkiemchung.vn

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT



Số phiếu/No: 1173.02/25/DV

Tên khách hàng⁽¹⁾/
Name of client

: CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

Địa chỉ khách hàng⁽¹⁾/
Address of client

: Số 30 đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu thử⁽¹⁾/Sample name(s):

Số nhận diện / Identification No:

BÁNH NƯỚNG NHÂN CAO CẤP
TRÂN CHÂU PHÔ MAI

2508002H

Mô tả mẫu

: Mẫu đựng trong túi zip

Sample description

Ngày nhận mẫu/

: 7/8/2025

Date of receiving

Thời gian thử nghiệm/

: 7/8/2025 – 18/8/2025

Date of testing

Ngày trả kết quả/

: 20/8/2025

Date of issue

KẾT QUẢ/ RESULTS

TT No.	Chỉ tiêu Parameter	Phương pháp/ Giới hạn phát hiện Method / LOD	Đơn vị/ Unit	Kết quả /Result
1	Béo tổng số/ Total fat (mỡ) ^(*) ^(**)	05.2-CL4/ST 3.8 (Ref. TCVN 3703:2009)	% (g/100g)	20.64
2	Protein tổng / Total Protein ^(*) ^(**)	NMKL No.6, 2003 (05.2- CL4/ST 3.6) (Phương pháp Kjeldahl)	g/100g	8.72
3	Xơ tổng số/ Total dietary fiber (TDF) ^(*) ^(**)	TCVN 9050: 2012 (05.2- CL4/ST 1.62) / LOQ = 0.1 g/100g	g/100g	1.25

Ghi chú (Note):

ND: Không phát hiện/ Not detected ; Pos: Dương tính/Positive; LOD: Giới hạn phát hiện/Limit of Detection

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ This results are valid on the tested sample(s) only.

Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự cho phép của Trung tâm Kiểm nghiệm kiểm chứng và Dịch vụ chất lượng / This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of RETAQ Center.

(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận/ The parameter was accredited by VILAS

(**) : Chỉ tiêu được phân tích tại nhà thầu phụ/ The parameter is analysed at authorized laboratories

(a) : Chỉ tiêu phân tích đã được chỉ định

(1) Thông tin do khách hàng cung cấp / Information provided by Clients

BM.TT.a.14.06d

Lần ban hành: 03

Ngày ban hành: 02/01/2025

Trang: 1



CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG VÀ DỊCH VỤ CHẤT LƯỢNG
REFERENCE TESTING & AGRIFOOD QUALITY SERVICES CENTER (RETAQ)

Địa chỉ: Km số 0 cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, TT Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
Điện thoại: 024.32115275 Email: retaq@mard.gov.vn Website: www.kiemnghiemkiemchung.vn

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT



Số phiếu/No: 1173.02/25/DV

TT No.	Chỉ tiêu Parameter	Phương pháp/ Giới hạn phát hiện Method / LOD	Đơn vị/ Unit	Kết quả /Result
4	Natri/ Sodium (Na) ^(*) ^(**)	05.2-CL4/ST 7.1 (Ref. AOAC 2011.14) (ICPOES)/ LOQ = 10 mg/100g	mg/100g	161
5	Carbohydrate ^(**)	05.2-CL4/ST 1.59 (Ref. FAO food and nutrition paper 77; food energy-methods of analysis and conversion factors; ISSN 0254-4725)	g/100g	51.8
6	Năng lượng/ Calories ^(**)	05.2-CL4/ST 1.59 (Ref. FAO food and nutrition paper 77; food energy-methods of analysis and conversion factors; ISSN 0254-4725)	Kcal/100g	430
7	Đường tổng số / Total sugar ^(*) ^(**)	05.2-CL4/ST 1.60 (Ref. TCVN 4594:1988) / LOD = 0.3 %, LOQ = 0.6 %	g/100g	19.7

GIÁM ĐỐC / DIRECTOR



Nguyễn Đình Anh

Ghi chú (Note):

ND: Không phát hiện/ Not detected ; Pos: Dương tính/Positive; LOD: Giới hạn phát hiện/Limit of Detection

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ This results are valid on the tested sample(s) only.

Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự cho phép của Trung tâm Kiểm nghiệm kiểm chứng và Dịch vụ chất lượng / This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of RETAQ Center.

(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận/ The parameter was accredited by VILAS

(**) : Chỉ tiêu được phân tích tại nhà thầu phụ/ The parameter is analysed at authorized laboratories

(a) : Chỉ tiêu phân tích đã được chỉ định

(1) Thông tin do khách hàng cung cấp / Information provided by Clients

BM.TT.a.14.06d

Lần ban hành: 03

Ngày ban hành: 02/01/2025

Trang: 2



AR-25-VD-152420-01 / EUVNHC-00358984- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

Số 30 , Đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2508070097-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00147052

Mã số Eol :

005-32410-520983

Tên mẫu :

BÁNH NƯỚNG NHÂN CAO CẤP TRÂN CHÂU PHÔ MAI

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

07/08/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 15/08/2025

Thời gian thử nghiệm :

07/08/2025 - 16/08/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
2	VW020 VW (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Không phát hiện
3	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
4	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
5	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
6	VW068 VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
7	VW068 VW (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
8	VW031 VW (a) <i>Staphylococci</i> dương tính với <i>coagulase</i>	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=10)
9	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
10	VW1P9 VW Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/ g	N79-R-RD2-TP-30102 (Tham khảo. AOAC 2014.05)	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc



AR-25-VD-152420-01 / EUVNHC-00358984- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 21/08/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 21/08/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





AR-25-VD-187779-01 / EUVNHC-00371159- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

Số 30, Đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2509290518-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00185664

Mã số Eol : 005-32410-559418
Tên mẫu : BÁNH NƯỚNG NHÂN CAO CẤP TRÂN CHÂU PHỒ MAI
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 29/09/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 07/10/2025
Thời gian thử nghiệm : 01/10/2025 - 03/10/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW01P VW (a) Zearalenon	µg/ kg	EN 15850:2010	Không phát hiện (LOD=8)
2	VW01Q VW (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EN 15891:2010	Không phát hiện (LOD=70)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 04/10/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 04/10/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.